

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Nguyễn Hữu Cánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
1	0180	BHNNH1	Cao Nguyễn Thiên	Cường	11-11-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	7.50	9.00	9.50	1.5	44.00
2	0475	BHNNH1	Lý Lê Nhật	Hòa	25-04-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	8.25	9.00	6.50	1.5	42.50
3	0529	BHNNH1	Hoàng Bùi Trần	Huy	09-07-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	7.00	9.00	9.00	1.5	42.50
4	0576	BHNNH3	Trần Thị Thanh	Xuân	24-02-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	6.25	9.25	9.00	1.5	41.50
5	0160	ALTV4	Nguyễn Quốc	Đạt	03-07-200	Đồng Nai	THCS Tam Phước	6.75	8.50	8.50	1.5	40.50
6	0443	BHNNH3	Phan Thị Thanh	Trúc	22-05-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	7.50	8.25	8.00	1.0	40.50
7	0499	BHNNH3	Lê Nguyễn Khánh	Tường	27-05-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.75	9.25	9.00	1.0	40.00
8	0029	BHNNH1	Võ Kim	Anh	06-10-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	8.00	7.50	7.50	1.5	40.00
9	0301	BHNNH3	Trần Thị Minh	Thư	12-11-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	6.50	8.25	9.00	1.5	40.00
10	0193	BHNNH1	Hoàng Thị Thu	Dung	30-09-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	7.50	8.75	6.00	1.5	40.00
11	0261	ALTV2	Phạm Đỗ Hoài	Thương	09-11-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	6.25	8.50	9.00	1.0	39.50
12	0498	BHNNH1	Dương Thị Thanh	Huyền	26-07-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	7.50	7.50	8.00	1.5	39.50
13	0076	ALTV1	Nguyễn Huỳnh	Đức	09-02-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.50	8.50	8.00	1.5	39.50
14	0234	BHNNH2	Huỳnh Thị Thu	Ngân	16-08-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.75	7.75	9.00	1.5	39.50
15	0206	ALTV2	Phạm Kim	Ngân	08-11-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hòa Hưng	6.00	8.75	8.25	1.5	39.25
16	0444	BHNNH2	Phan Thị Lan	Phương	02-10-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	6.25	8.50	8.00	1.5	39.00
17	0369	ALTV4	Trần Kim	Ngân	10-05-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hòa Hưng	6.00	8.50	9.00	1.0	39.00
18	0181	BHNNH1	Đỗ Việt	Cường	25-11-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	7.75	8.50	5.50	1.0	39.00
19	0487	BHNNH1	Đỗ Thiên	Hồng	17-03-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	6.50	8.50	8.00	1.0	39.00
20	0240	BHNNH1	Lê Hà Thùy	Dương	12-12-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	6.25	8.00	8.75	1.5	38.75
21	0001	BHNNH1	Đặng Bảo	Anh	30-11-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	6.00	8.50	8.00	1.5	38.50
22	0028	BHNNH1	Lý Trần Kim	Anh	19-05-200	TP.HCM	THCS Tam Phước	5.50	9.00	8.00	1.5	38.50
23	0286	BHNNH3	Huỳnh Anh	Thư	05-06-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	7.25	8.25	6.00	1.5	38.50
24	0091	BHNNH1	Đoàn Thị Huế	An	14-10-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.75	8.25	6.75	1.5	38.25
25	0021	ALTV2	Đỗ Thị Thùy	Dương	03-01-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.00	7.25	8.00	1.5	38.00
26	0361	BHNNH3	Bùi Thị Minh	Trang	28-10-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	6.00	8.75	7.50	1.0	38.00
27	0438	BHNNH3	Nguyễn Thanh	Trúc	05-09-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	6.00	8.75	7.50	1.0	38.00

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Nguyễn Hữu Cánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
28	0416	BHNQ3	Nguyễn Trường	Sơn	22-08-200	TP. Hồ Chí Minh	TH-THCS Nguyễn Khuyến	5.50	9.25	7.00	1.5	38.00
29	0315	BHNNH3	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	28-12-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	6.75	8.25	6.50	1.5	38.00
30	0430	BHNNH1	Hồ Thành	Hiếu	10-01-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	7.75	7.00	7.50	1.0	38.00
31	0397	BHNNH1	Trần Dương Công	Hậu	22-06-200	Đồng Nai	THCS Tam Phước	6.00	8.00	8.25	1.5	37.75
32	0039	BHNNH2	Trần Linh	Linh	03-01-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	6.75	7.25	8.00	1.5	37.50
33	0427	BHNNH1	Đoàn Ngọc	Hiếu	19-07-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	8.75	7.50	3.50	1.5	37.50
34	0061	BHNNH2	Nguyễn Thị Phương	Linh	28-01-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	7.50	8.00	5.00	1.5	37.50
35	0550	BHTB4	Nguyễn Phan Hồng	Sơn	20-03-200	Đồng Nai	THCS An Bình	6.25	7.25	9.00	1.5	37.50
36	0394	BHNNH1	Phan Thị Ngọc	Hân	18-03-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	7.00	8.00	5.50	1.5	37.00
37	0334	BHNNH3	Bạch Quang	Tiến	14-11-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.75	7.25	10.00	1.0	37.00
38	0267	BHTB5	Vũ Hoàng	Tiến	22-02-200	TP Hồ Chí Minh	THCS Long Bình	5.75	8.00	8.00	1.5	37.00
39	0242	ALTV4	Nguyễn Thị Xuân	Huyền	08-04-200	Hà Tĩnh	THCS Hòa Bình	5.75	8.00	8.00	1.5	37.00
40	0035	BHNNH1	Trương Mai	Anh	07-03-200	Thanh Hóa	THCS Long Bình Tân	6.50	7.50	7.50	1.5	37.00
41	0361	BHNNH2	Lưu Thị	Nhung	14-12-200	Thanh Hóa	THCS Phước Tân 1	6.25	8.50	6.00	1.5	37.00
42	0217	ALTV1	Đào Minh	Nhật	18-05-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.00	9.25	7.00	1.5	37.00
43	0070	BHNNH2	Hồ Thị Thùy	Linh	17-01-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	6.75	9.00	4.00	1.5	37.00
44	0099	ALTV2	Nguyễn Thị Huyền	Trang	14-06-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	6.25	7.75	7.25	1.5	36.75
45	0442	BHNNH3	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	15-07-200	Hải Dương	THCS Long Bình Tân	7.00	7.75	6.75	0.5	36.75
46	0132	BHNNH1	Trần Thị Lâu	Bình	08-08-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hòa Hưng	6.25	7.00	8.75	1.5	36.75
47	0412	BHNNH3	Trần Đức	Trí	19-01-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	4.75	8.50	9.25	1.0	36.75
48	0053	BHTB1	Hoàng Phúc	Anh	26-01-200	Đồng Nai	THCS An Bình	5.75	7.75	8.50	1.0	36.50
49	0094	BHTB1	Bùi Tú	Anh	10-09-200	TP Hồ Chí Minh	THCS Long Bình	6.25	8.00	7.00	1.0	36.50
50	0681	BHTB5	Lê Xuân	Việt	13-03-200	Đồng Nai	THCS An Bình	6.00	7.75	8.00	1.0	36.50
51	0383	BHNNH1	Trần Đình Thúy	Hằng	09-11-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	6.50	8.00	6.00	1.5	36.50
52	0293	BHTB3	Đỗ Tiến	Lượng	14-02-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	7.00	7.50	6.00	1.5	36.50
53	0255	ALTV3	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	17-02-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	7.50	7.50	5.00	1.5	36.50
54	0060	BHNNH1	Nguyễn Thế	Anh	15-05-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.25	8.25	8.00	1.5	36.50

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Nguyễn Hữu Cánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
55	0453	BHNNH1	Nguyễn Huy	Hoàng	13-09-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hòa Hưng	5.75	8.50	7.00	1.0	36.50
56	0737	BHTB2	Nguyễn Đức	Khánh	02-09-200	TP Hồ Chí Minh	THCS Long Bình	5.75	8.75	7.00	0.5	36.50
57	0439	BHNNH3	Bùi Nguyễn Thanh	Trúc	08-02-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	7.00	8.00	5.00	1.5	36.50
58	0251	BHNNH2	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	14-01-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.75	8.50	6.50	1.5	36.50
59	0119	BHTB2	Cao Tiến	Đạt	02-02-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	5.75	7.75	9.00	0.5	36.50
60	0099	BHNNH3	Lê Tấn	Tài	26-04-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.75	7.75	6.50	1.0	36.50
61	0015	BHNNH1	Phan Hoàng	Anh	05-03-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	7.50	7.00	5.75	1.5	36.25
62	0216	BHNNH1	Vũ Hoàng	Duy	22-09-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	5.25	8.75	6.75	1.5	36.25
63	0472	BHTB1	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	29-10-200	Thanh Hóa	THCS Long Bình	5.50	9.00	6.25	1.0	36.25
64	0450	BHNNH2	Trần Nguyễn Ngọc	Phương	10-12-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	7.00	7.00	6.75	1.5	36.25
65	0110	ALTV1	Bùi Nguyễn Vũ	Hoàng	02-05-200	Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	6.00	7.25	7.25	2.5	36.25
66	0335	ALTV4	Hà Thiên	Lý	24-11-200	Đồng Nai	THCS Trảng Dài	4.25	9.00	8.00	1.5	36.00
67	0213	ALTV4	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	23-07-200	Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	6.75	6.25	9.00	1.0	36.00
68	0468	BHNNH1	Nguyễn Văn	Hoàng	21-08-200	Thanh Hóa	THCS Long Bình Tân	6.50	7.00	8.00	1.0	36.00
69	0501	BHNNH3	Lương Vĩnh	Tường	27-12-200	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Tân 1	5.25	7.50	9.00	1.5	36.00
70	0587	BHNNH1	Trần Ái	Khanh	22-08-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	6.00	7.75	7.50	1.0	36.00
71	0600	BHNNH1	Đậu Nam	Khánh	01-11-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	4.50	8.00	9.50	1.5	36.00
72	0545	ALTV4	Trần Hoàng Phương	Thảo	08-05-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.00	7.50	7.50	1.5	36.00
73	0280	BHNNH3	Nguyễn Thị Hoài	Thương	22-09-200	Quảng Nam	THCS Hòa Hưng	6.75	8.00	5.00	1.5	36.00
74	0346	BHNNH2	Nguyễn Thị Yến	Nhi	15-08-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	6.00	7.75	7.00	1.5	36.00
75	0273	BHNNH3	Nguyễn Thị Thu	Thùy	05-01-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	7.00	7.25	6.50	1.0	36.00
76	0221	BHNNH3	Lê Bá Quang	Thắng	05-01-200	Thanh Hóa	THCS Long Bình Tân	6.50	7.50	7.00	1.0	36.00
77	0140	BHNNH2	Đinh Thị Tuyết	Mai	03-05-200	Nghệ An	THCS Long Bình Tân	7.25	7.00	6.00	1.5	36.00
78	0083	BHNNH1	Phạm Thị Vân	Anh	21-06-200	Đồng Nai	THCS Tam Phước	5.75	7.75	8.00	1.0	36.00
79	0223	BHNNH1	Bùi Trọng Thái	Duy	27-06-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	6.75	7.00	7.00	1.5	36.00
80	0143	BHNNH1	Nguyễn Lâm Tuấn	Cánh	25-05-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	6.50	8.75	4.00	1.5	36.00
81	0345	BHNNH2	Nguyễn Thị Yến	Nhi	30-01-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	7.50	6.75	6.00	1.5	36.00

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Nguyễn Hữu Cánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
82	0040	ALTV1	Lê Mai	Chi	04-12-200	Thanh Hoá	THCS Long Bình Tân	6.25	7.50	7.00	1.5	36.00
83	0646	ALTV4	Hà Thanh	Tuấn	31-01-200	Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	5.50	7.75	8.00	1.5	36.00
84	0099	ALTV1	Bùi Minh	Hiếu	12-10-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	5.25	8.50	7.00	1.5	36.00
85	0364	BHTB4	Vũ Thị Bích	Phượng	22-06-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	6.00	8.00	7.00	1.0	36.00
86	0396	ALTV1	Huỳnh Ngọc	Tân	14-07-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	4.25	9.00	8.50	1.0	36.00
87	0578	BHNNH3	Nguyễn Lê Bảo	Xuyên	13-10-200	TP.HCM	THCS Tam Phước	6.25	7.75	7.00	1.0	36.00
88	0291	BHTB5	Đỗ Song	Toàn	27-04-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	5.75	7.75	7.50	1.5	36.00
89	0138	ALTV1	Lê Thị Thu	Hương	27-06-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	6.75	8.25	4.75	1.0	35.75
90	0550	BHNNH1	Tổng Duy	Hưng	26-06-200	Bình Dương	THCS Phước Tân 1	5.25	8.00	7.75	1.5	35.75
91	0023	BHNNH1	Nguyễn Lê Kim	Anh	03-01-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	4.50	8.50	8.25	1.5	35.75
92	0234	BHNNH1	Nguyễn Văn	Dũng	18-06-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.75	7.25	8.25	1.5	35.75
93	0317	BHNNH1	Nguyễn Thị Lệ	Giang	25-04-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.25	8.25	5.75	1.0	35.75
94	0456	BHNNH3	Trần Minh Anh	Tuấn	04-01-200	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Tân 1	4.25	8.75	8.25	1.5	35.75
95	0277	ALTV4	Trần Trung	Kiên	10-02-200	Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	6.25	7.25	7.75	1.0	35.75
96	0016	BHTB1	Lê Hải	Anh	03-12-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	5.75	8.00	7.75	0.5	35.75
97	0587	BHNNH3	Nguyễn Hoàng	Yến	18-11-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.50	8.50	6.75	1.0	35.75
98	0295	BHNNH3	Nguyễn Thị Anh	Thư	24-09-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.00	8.25	6.25	1.0	35.75
99	0269	BHNNH3	Phạm Thái Thanh	Thủy	13-02-200	Hà Tĩnh	THCS Phước Tân 1	6.50	8.00	5.00	1.5	35.50
100	0262	BHNNH3	Kiều Lê Thanh	Thúy	25-11-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	7.00	7.25	5.50	1.5	35.50
101	0598	BHNNH1	Nguyễn Kim	Khánh	02-09-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	6.50	7.25	7.00	1.0	35.50
102	0665	BHTB4	Phạm Đức	Thành	16-10-200	Đồng Nai	THCS An Bình	5.00	8.00	8.00	1.5	35.50
103	0298	BHNNH3	Lê Ngọc Minh	Thư	31-07-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	8.00	5.50	7.00	1.5	35.50
104	0612	ALTV4	Phạm Thị Thanh	Trang	14-05-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	5.25	7.25	9.00	1.5	35.50
105	0044	BHNNH1	Vũ Ngọc	Anh	14-05-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.75	8.00	6.50	1.5	35.50
106	0082	ALTV2	Bùi Đăng	Quốc	14-06-200	Lạc Thủy - Hòa	chuyên Lương Thế Vinh (T	5.50	9.00	6.50	0.0	35.50
107	0424	BHNNH1	Nguyễn Đức	Hiếu	08-04-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.50	8.00	8.00	0.5	35.50
108	0506	BHNNH3	Phạm Lê Phương	Uyên	01-04-200	TP.HCM	THCS Tam Phước	5.50	8.25	7.00	1.0	35.50

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Nguyễn Hữu Cánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
109	0337	ALTV1	Lương Quốc Tuấn	10-01-200	Đồng Nai	THCS Bùi Hữu Nghĩa	5.00	7.75	8.25	1.5	35.25	
110	0023	BHTB3	Nguyễn Đăng Khôi	02-03-200	Đồng Nai	THCS An Bình	5.25	8.00	7.75	1.0	35.25	
111	0356	ALTV1	Phạm Nhật Tuấn	12-11-200	Đồng Nai	TH-THCS Lê Quý Đôn	4.75	8.50	7.25	1.5	35.25	
112	0111	BHNNH2	Lê Văn Lộc	06-12-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	5.50	8.75	5.25	1.5	35.25	
113	0398	BHTB3	Phạm Đỗ Hải Nam	10-09-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	5.25	7.75	7.75	1.5	35.25	
114	0171	BHTB2	Phạm Minh Đức	11-08-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	5.75	8.50	5.25	1.5	35.25	
115	0465	BHTB3	Nguyễn Thị Thu Ngân	13-06-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	6.25	7.25	6.75	1.5	35.25	
116	0201	BHNNH3	Nguyễn Thị Thu Thảo	24-12-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.75	8.50	3.25	1.5	35.25	
117	0423	BHNNH3	Đoàn Quang Trung	12-08-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.25	8.25	7.75	0.5	35.25	
118	0100	BHTB5	Phạm Đức Thịnh	26-08-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS An Bình	6.50	6.50	8.25	1.0	35.25	
119	0239	ALTV3	Phạm Thanh Trà	09-07-200	Đồng Nai	THCS An Bình	7.00	6.75	6.25	1.5	35.25	
120	0408	BHNNH1	Trương Thị Bích Hiền	29-01-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	6.00	7.00	7.75	1.5	35.25	
121	0159	BHTB3	Phạm Thùy Linh	08-01-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS An Bình	5.75	7.00	8.00	1.5	35.00	
122	0063	BHNNH1	Nguyễn Thị Trung Anh	28-07-200	Tuyên Quang	THCS Phước Tân 1	7.00	8.00	4.50	0.5	35.00	
123	0245	BHTB5	Đặng Ngọc Khánh Tiên	30-03-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	5.50	8.75	5.50	1.0	35.00	
124	0104	BHNNH3	Võ Thiệp Tài	23-10-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	5.25	8.25	5.50	2.5	35.00	
125	0278	BHNNH2	Lê Ngọc Hương Nguyên	25-06-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	5.75	7.75	6.50	1.5	35.00	
126	0138	ALTV2	Phan Thị Thùy Dương	29-01-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.00	7.00	7.50	1.5	35.00	
127	0286	BHNNH1	Trần Thị Ngọc Đoan	06-03-200	Trà Vinh	THCS Hòa Hưng	6.50	7.50	5.50	1.5	35.00	
128	0010	BHTB5	Phạm Thu Thảo	02-01-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	5.75	8.25	5.50	1.5	35.00	
129	0384	BHNNH3	Nguyễn Thị Thanh Trà	03-09-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	6.50	6.50	8.00	1.0	35.00	
130	0148	BHNNH3	Cao Minh Thành	21-07-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	5.75	8.25	6.00	1.0	35.00	
131	0078	BHTB2	Thái Thị Thùy Dương	10-06-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	5.25	7.00	9.00	1.5	35.00	
132	0045	ALTV1	Lê Đức Danh	18-04-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	6.25	7.50	6.50	1.0	35.00	
133	0420	BHNNH1	Nguyễn Thành Hiến	17-11-200	Hải Dương	THCS Long Bình Tân	8.00	5.50	7.00	1.0	35.00	
134	0382	BHNNH2	Nguyễn Thị Quỳnh Như	08-09-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.75	8.25	4.75	0.0	34.75	
135	0412	BHNNH1	Nguyễn Thanh Hiền	31-03-200	Đồng Nai	THCS Tam Phước	6.75	7.25	5.25	1.5	34.75	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Nguyễn Hữu Cánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
136	0505	BHNQ3	Giang Sơn	Thành	02-10-200	Liên Bang Nga	THCS Trần Hưng Đạo	6.75	7.00	5.75	1.5	34.75
137	0596	BHTB4	Nguyễn Hữu	Tâm	26-02-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	6.00	8.50	4.75	1.0	34.75
138	0381	BHTB1	Nguyễn Đức	Chính	26-10-200	Đồng Nai	THCS An Bình	6.25	7.00	7.25	1.0	34.75
139	0317	BHNNH3	Nguyễn Hoàng Mỹ	Tiên	20-05-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.75	7.25	5.75	1.0	34.75
140	0288	BHTB2	Lê Vương Nhung	Hạnh	10-02-200	Đồng Nai	THCS Bình Đa	6.00	8.25	5.75	0.5	34.75
141	0005	BHNNH1	Mỵ Duy	Anh	24-09-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	6.25	8.50	4.00	1.0	34.50
142	0704	BHTB2	Nguyễn Thị Xuân	Hương	07-04-200	Đồng Nai	THCS Bình Đa	6.50	6.75	6.50	1.5	34.50
143	0514	BHTB4	Phùng Khánh	Quý	30-03-200	Đồng Nai	THCS An Bình	5.00	8.50	6.00	1.5	34.50
144	0317	ALTV2	Nguyễn Trần Trung	Dũng	20-08-200	Đồng Nai	THCS An Bình	5.25	7.25	8.00	1.5	34.50
145	0597	BHTB2	Nguyễn Tuấn	Huy	03-04-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	5.00	8.25	7.00	1.0	34.50
146	0271	ALTV2	Nguyễn Thị Thuý	Trang	19-08-200	Đồng Nai	THCS Trảng Dài	6.00	8.00	5.00	1.5	34.50
147	0657	BHTB4	Vũ Việt	Thanh	08-11-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	5.50	8.00	6.00	1.5	34.50
148	0222	BHNNH2	Phan Thị Kim	Ngân	16-10-200	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Tân 1	7.75	6.75	4.50	1.0	34.50
149	0089	BHNNH2	Võ Công	Long	14-07-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	5.00	7.75	8.00	1.0	34.50
150	0415	BHTB1	Phan Xuân	Cường	09-02-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	5.25	7.25	8.00	1.5	34.50
151	0075	ALTV4	Đoàn Nguyễn Khánh	An	20-10-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	4.50	7.75	9.50	0.5	34.50
152	0082	BHNNH1	Nguyễn Thị Vân	Anh	24-02-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	5.25	8.00	6.25	1.5	34.25
153	0230	BHTB4	Nguyễn Thị Ngọc	Ninh	08-07-200	Thanh Hóa	THCS Long Bình	6.75	6.50	6.25	1.5	34.25
154	0544	BHNNH3	Trần Lê Hoàng	Vũ	25-10-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.00	8.00	6.25	0.0	34.25
155	0087	BHNNH1	Nguyễn Việt	Anh	06-10-200	Hưng Yên	THCS Phước Tân 1	4.75	8.75	6.25	1.0	34.25
156	0711	BHTB4	Trần Thị Phương	Thảo	08-06-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	6.00	6.50	8.25	1.0	34.25
157	0646	BHTB2	Văn Quang	Hùng	22-01-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS An Bình	5.25	8.00	6.25	1.5	34.25
158	0104	ALTV2	Bùi Quốc	Trung	08-06-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hòa Hưng	5.00	7.75	8.75	0.0	34.25
159	0059	BHNNH3	Hồ Thị Xuân	Quỳnh	19-02-200	Nghệ An	THCS Phước Tân 1	5.75	7.25	6.75	1.5	34.25
160	0359	BHNNH3	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	09-04-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	7.00	5.75	7.25	1.5	34.25
161	0599	BHNNQ2	Nguyễn Đức	Nghĩa	30-12-200	Thanh Hóa	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	4.50	9.25	6.75	0.0	34.25
162	0427	BHTB5	Trần Đức	Trí	27-06-200	Nam Định	THCS Long Bình	5.75	8.50	4.00	1.5	34.00

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Nguyễn Hữu Cánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
163	0310	BHNNH3	Bùi Trần Anh	Thy	27-05-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	4.50	8.75	6.00	1.5	34.00
164	0011	BHNNH3	Nguyễn Thị Yến	Phượng	05-11-200	Hà Tĩnh	THCS Long Bình Tân	6.25	7.75	4.50	1.5	34.00
165	0543	BHNNQ4	Phạm Quang	Vinh	12-01-200	Đồng Nai	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	4.75	8.00	7.00	1.5	34.00
166	0272	BHTB4	Hoàng Gia Tuấn	Phong	16-11-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	7.50	4.75	8.00	1.5	34.00
167	0420	BHNNQ4	Dương Lê Anh	Tuấn	27-08-200	Đồng Nai	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	5.75	7.50	6.00	1.5	34.00
168	0411	BHTB5	Hà Kiều	Trinh	19-06-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	6.00	6.50	7.50	1.5	34.00
169	0374	BHNNH2	Hoàng Quỳnh	Như	11-07-200	TP.HCM	THCS Tam Phước	6.75	6.75	5.50	1.5	34.00
170	0254	BHNNH2	Phạm Đông	Ngọc	27-11-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.75	6.75	6.00	1.0	34.00
171	0569	BHNNH1	Đặng Thị Quỳnh	Hương	20-08-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.00	8.75	5.00	1.5	34.00
172	0214	BHNNH2	Vũ Bích	Ngân	19-09-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	7.50	6.25	5.75	0.5	33.75
173	0347	BHNNH1	Lê Chí	Hải	11-07-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	4.25	7.75	8.25	1.5	33.75
174	0323	BHNNH1	Hồ Quỳnh	Giao	24-10-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.25	6.50	7.25	1.0	33.75
175	0419	BHTB5	Phan Tuyết	Trinh	20-09-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	6.25	8.50	3.75	0.5	33.75
176	0353	BHNNH3	Phạm Huyền	Trang	07-02-200	Cà Mau	THCS Hòa Hưng	7.00	7.25	4.75	0.5	33.75
177	0195	BHNNH3	Tạ Thiên	Thảo	29-03-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	6.00	8.00	3.75	2.0	33.75
178	0240	ALTV3	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	30-11-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.50	7.75	6.25	1.0	33.75
179	0061	BHTB3	Đỗ Tuấn	Kiệt	05-01-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	4.00	8.50	7.75	1.0	33.75
180	0042	BHNNH2	Phạm Thị Mai	Linh	01-10-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	5.75	7.00	6.50	1.5	33.50
181	0151	BHNNH2	Trần Ngọc	Mẫn	17-07-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.50	7.50	6.50	1.0	33.50
182	0285	BHNNH2	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	09-08-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	5.00	7.50	7.00	1.5	33.50
183	0491	BHTB4	Vũ Thị Trúc	Quỳnh	28-05-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS An Bình	5.00	7.25	8.00	1.0	33.50
184	0540	BHTB2	Ong Thị Ngọc	Huyền	21-03-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	4.50	7.50	8.50	1.0	33.50
185	0133	BHNNH3	Nguyễn Minh	Thanh	14-03-200	Bình Dương	THCS Long Bình Tân	5.75	8.00	4.50	1.5	33.50
186	0358	BHNNH2	Đoàn Võ Phi	Nhung	14-05-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	7.50	6.50	4.50	1.0	33.50
187	0097	BHNNH3	Phạm Minh	Tài	10-11-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.25	6.50	7.00	1.0	33.50
188	0654	ALTV4	Đoàn Mạnh	Tú	20-09-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	4.25	8.50	7.00	1.0	33.50
189	0497	BHTB3	Võ Trường	Nghĩa	19-09-200	Đồng Nai	THCS An Bình	4.75	8.00	7.00	1.0	33.50

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Nguyễn Hữu Cánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
190	0299	BHNNH1	Hoàng Ngọc Minh	Đức	08-04-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	6.25	6.50	6.50	1.5	33.50	
191	0311	BHTB3	Lê Thị Tuyết	Mai	11-08-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	6.75	6.75	5.00	1.5	33.50	
192	0427	BHNNH2	Nguyễn Văn Vạn	Phúc	18-06-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.00	7.50	5.00	1.5	33.50	
193	0157	BHNNH3	Trần Thế	Thành	21-10-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	5.75	7.25	6.75	0.5	33.25	
194	0375	ALTV1	Vũ Trần Ngọc	Hiếu	27-06-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	5.25	7.50	6.25	1.5	33.25	
195	0395	BHNNH1	Tổng Ngọc	Hân	18-06-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	6.00	6.00	7.75	1.5	33.25	
196	0298	BHNNH1	Trần Lê Minh	Đức	14-02-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hòa Hưng	6.50	7.00	5.25	1.0	33.25	
197	0083	BHNNH2	Vũ Kim	Loan	13-12-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	5.00	8.25	5.25	1.5	33.25	
198	0542	BHNNH1	Đào Tuấn	Hùng	15-06-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	5.25	8.00	5.75	1.0	33.25	
199	0486	BHNNH3	Hồng Sơn	Tùng	12-06-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	6.75	6.00	6.75	1.0	33.25	
200	0326	BHTB3	Trần Xuân	Mai	22-12-200	Tuyên Quang	THCS Long Bình	5.75	6.50	7.00	1.5	33.00	
201	0410	BHNNH3	Lê Thanh Tú	Trinh	11-11-200	Đồng Nai	THCS Tam Phước	6.50	6.75	5.00	1.5	33.00	
202	0248	BHNNH1	Phan Đức	Đạt	24-11-200	Hải Phòng	THCS Hòa Hưng	7.00	5.75	6.00	1.5	33.00	
203	0137	BHNNH2	Lê Thị Thanh	Mai	11-11-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hòa Hưng	4.50	7.50	7.50	1.5	33.00	
204	0291	BHNNH3	Trần Ngọc Anh	Thư	04-12-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	7.25	5.75	6.50	0.5	33.00	
205	0042	BHTB1	Vũ Nguyễn Minh	Anh	29-11-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	6.75	6.25	6.00	1.0	33.00	
206	0410	BHNNH1	Lê Thị Ngọc	Hiền	23-12-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.50	7.50	6.00	1.0	33.00	
207	0137	BHNNH1	Nguyễn Phùng Thanh	Bình	20-06-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	7.00	6.25	5.00	1.5	33.00	
208	0452	BHNNH1	Nguyễn Huy	Hoàng	05-04-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	4.75	7.50	7.50	1.0	33.00	
209	0570	BHNNH1	Đào Thị Thanh	Hương	31-07-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.75	7.00	6.00	1.5	33.00	
210	0416	BHNNH3	Nguyễn Trọng	Trí	23-10-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	4.50	7.75	7.00	1.5	33.00	
211	0150	BHNNH3	Đinh Ngọc	Thành	12-10-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.25	7.25	7.00	1.0	33.00	
212	0700	ALTV4	Nguyễn Thiên	Ân	27-10-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	4.75	6.50	9.00	1.5	33.00	
213	0308	BHNNH2	Nguyễn Minh	Nhật	23-01-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.25	7.50	6.00	1.5	33.00	
214	0215	BHNNH1	Lê Anh	Duy	27-01-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.25	6.75	7.50	1.5	33.00	
215	0584	BHTB2	Nguyễn Quang	Huy	20-11-200	TP Hồ Chí Minh	THCS Long Bình	3.50	9.00	7.00	1.0	33.00	
216	0184	ALTV3	Vũ Trần Diễm	Quỳnh	05-02-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.50	6.00	6.75	1.0	32.75	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Nguyễn Hữu Cánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
217	0487	BHNNH3	Đỗ Thanh	Tùng	10-08-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	5.75	7.00	5.75	1.5	32.75
218	0242	BHNNH2	Đinh Hồ Trung	Nghĩa	03-03-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.50	6.00	6.25	1.5	32.75
219	0322	BHTB5	Lê Thị Thu	Trang	23-12-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	5.50	6.25	7.75	1.5	32.75
220	0221	ALTV2	Nguyễn Phan Bảo	Phúc	16-04-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	6.75	6.75	4.75	1.0	32.75
221	0009	BHNNH1	Võ Đức	Anh	22-03-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.75	8.25	4.25	0.5	32.75
222	0568	BHTB5	Đào Duy	Tùng	26-10-200	Đồng Nai	TH-THCS-THPT Nguyễn	5.75	6.25	7.50	1.0	32.50
223	0229	BHNNH2	Nguyễn Thanh	Ngân	06-05-200	Tiền Giang	THCS Hòa Hưng	5.75	7.75	4.00	1.5	32.50
224	0057	BHTB5	Như Lê Hoàng	Thắng	19-09-200	Đồng Nai	THCS An Bình	4.25	9.25	5.00	0.5	32.50
225	0076	BHNNH2	Nguyễn Trúc	Linh	11-12-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	3.50	8.50	7.00	1.5	32.50
226	0110	BHNNH3	Huỳnh Nguyễn Minh	Tâm	25-07-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	4.00	8.75	6.00	1.0	32.50
227	0450	ALTV4	Nguyễn Thành	Phát	18-05-200	Tiền Giang	THCS Phước Tân 1	4.00	7.25	8.25	1.5	32.25
228	0328	BHNNH1	Dương Nguyễn Anh	Hào	03-04-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	4.75	7.50	6.25	1.5	32.25
229	0214	BHNNH3	Trần Thị Hồng	Thắm	28-08-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	5.75	7.25	3.25	3.0	32.25
230	0208	BHNNH1	Trần Thị Mỹ	Duyên	25-01-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	5.75	6.75	5.75	1.5	32.25
231	0438	BHNNH2	Đỗ Ngọc Đoan	Phụng	28-12-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.25	7.75	5.25	1.0	32.25
232	0060	BHNNH3	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	06-08-200	Hà Nam	THCS Long Bình Tân	5.00	7.50	6.00	1.0	32.00
233	0572	BHTB4	Nguyễn Hữu	Tài	23-08-200	Lâm Đồng	THCS An Bình	4.00	8.75	5.00	1.5	32.00
234	0180	BHNNH3	Bùi Thị Phương	Thảo	14-10-200	Gia Lai	THCS Phước Tân 1	6.25	7.00	4.00	1.5	32.00
235	0320	BHNNH2	Nguyễn Thị Phương	Nhi	19-05-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	6.75	6.25	4.50	1.5	32.00
236	0669	BHTB2	Nguyễn Tiến	Hưng	13-08-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS An Bình	5.00	6.00	8.50	1.5	32.00
237	0143	ALTV2	Hoàng Hải	Đăng	14-10-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	4.00	8.00	6.75	1.0	31.75
238	0078	ALTV1	Trần Minh	Đức	21-10-200	Ninh Bình	THCS Long Bình Tân	4.00	8.50	5.25	1.5	31.75
239	0158	BHNNH2	Phạm Huỳnh Phương	Minh	25-06-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hòa Hưng	6.25	5.25	7.75	1.0	31.75
240	0003	BHNNH3	Nguyễn Thị Thu	Phương	30-12-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	4.25	8.50	4.75	1.5	31.75
241	0184	BHNNH1	Nguyễn Phạm Hoài	Diễm	08-07-200	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Tân 1	6.00	6.50	5.25	1.5	31.75
242	0399	BHNNH2	Lê Huy	Phát	26-06-200	ĐăkLăk	THCS Long Bình Tân	5.50	6.25	7.25	1.0	31.75
243	0012	BHNNH1	Vũ Hồng Hải	Anh	06-01-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.00	6.50	5.25	1.5	31.75

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Nguyễn Hữu Cánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
244	0203	BHNNH3	Nguyễn Thị Thu	Thảo	20-08-200	Nghệ An	THCS Tam Phước	6.50	5.75	6.00	1.0	31.50
245	0330	BHNNH3	Trần Minh	Tiến	26-01-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.00	7.50	5.50	1.0	31.50
246	0316	BHNNH3	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	01-05-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	6.25	5.75	6.00	1.5	31.50
247	0136	BHNNH1	Đỗ Thanh	Bình	12-11-200	Đồng Nai	THCS Tam Phước	6.50	5.25	7.00	1.0	31.50
248	0434	BHNNH1	Nguyễn Đình Trung	Hiếu	08-12-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	4.75	7.50	6.50	0.5	31.50
249	0005	BHNNH3	Bùi Thúy	Phương	13-12-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	6.50	6.50	4.00	1.5	31.50
250	0038	BHNNH2	Nguyễn Thị Kim	Linh	15-04-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	6.00	7.50	3.00	1.5	31.50
251	0016	BHNNH3	Phạm Thanh	Quang	02-03-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	4.50	8.50	3.75	1.5	31.25
252	0035	BHNNH2	Lê Thị Khánh	Linh	02-09-200	Nghệ An	THCS Phước Tân 1	5.50	7.50	5.25	0.0	31.25
253	0107	BHNNH2	Trần Hữu	Lộc	04-04-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.50	6.75	5.25	1.5	31.25
254	0088	BHNNH2	Nguyễn Bình	Long	05-02-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.75	6.00	6.25	1.5	31.25
255	0376	BHNNH3	Nguyễn Thị	Trang	25-10-200	Thanh Hóa	THCS Phước Tân 1	6.75	6.25	4.25	1.0	31.25
256	0585	BHTB5	Trương Anh	Tú	12-05-200	Đồng Nai	THCS Bình Đa	2.75	9.00	7.25	0.5	31.25
257	0440	BHNNH3	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	26-03-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.25	6.00	5.25	1.5	31.25
258	0124	BHNNH3	Nguyễn Hoàng Nhật	Tân	03-12-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	4.75	7.25	5.75	1.5	31.25
259	0194	BHNNH1	Trần Thu	Dung	04-12-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	4.50	8.00	5.00	1.0	31.00
260	0217	BHNNH3	Phạm Đức	Thắng	24-05-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.75	6.50	3.00	1.5	31.00
261	0370	BHNNH2	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	17-12-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	5.75	5.50	7.50	1.0	31.00
262	0316	BHNNH2	Đào Hoàng	Nhi	21-12-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.00	7.50	4.50	1.5	31.00
263	0447	BHNNQ2	Nguyễn Đức	Minh	28-01-200	Đồng Nai	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	6.00	6.50	4.75	1.0	30.75
264	0189	BHNNH3	Đặng Thị Thanh	Thảo	17-11-200	Tiền Giang	THCS Long Bình Tân	5.00	7.75	4.25	1.0	30.75
265	0059	BHNNH2	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	07-06-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.00	6.25	5.75	0.5	30.75
266	0509	BHNNH3	Nguyễn Phạm Thanh	Uyên	23-08-200	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Tân 1	5.50	7.00	4.25	1.5	30.75
267	0090	BHNNH3	Vũ Hồng	Sơn	26-09-200	Thanh Hóa	THCS Tam Phước	5.50	6.75	5.25	1.0	30.75
268	0155	BHNNH2	Lê Công	Minh	19-01-200	Kon Tum	THCS Phước Tân 1	5.75	7.00	4.75	0.5	30.75
269	0095	BHNNH2	Đào Hoàng	Long	04-10-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	3.75	8.00	5.75	1.5	30.75
270	0162	BHNNH2	Trần Quang	Minh	19-04-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	4.50	7.25	5.75	1.5	30.75

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Nguyễn Hữu Cánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
271	0157	BHNNH1	Nguyễn Thị Chi	18-04-200	Thanh Hóa	THCS Long Bình Tân	6.50	5.75	4.75	1.5	30.75	
272	0418	BHTB4	Nguyễn Hoàng Minh Quân	02-08-200	Đồng Nai	THCS Bình Đa	3.00	8.50	6.75	1.0	30.75	
273	0217	BHNNH1	Phan Đình Khánh Duy	23-12-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	5.50	7.25	4.00	1.0	30.50	
274	0251	BHNNH1	Khuất Quang Đạt	02-09-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	4.50	7.00	6.00	1.5	30.50	
275	0378	BHNNH2	Đỗ Nguyễn Quỳnh Như	16-10-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	6.50	5.25	5.50	1.5	30.50	
276	0145	BHNNH1	Võ Nguyễn Hoàng Châu	29-01-200	TP.HCM	THCS Tam Phước	5.75	5.25	7.50	1.0	30.50	
277	0259	BHNNH3	Hoàng Trần Minh Thùy	29-04-200	Bến Tre	THCS Long Bình Tân	6.25	6.25	4.00	1.5	30.50	
278	0093	BHNNH1	Giang Quốc An	17-09-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	4.00	7.25	6.50	1.5	30.50	
279	0311	BHNNH3	Võ Nguyễn Bảo Thy	03-09-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	6.25	5.75	5.00	1.5	30.50	
280	0309	BHTB4	Nguyễn Mạnh Phú	15-12-200	Đồng Nai	THCS An Bình	4.50	7.00	6.50	1.0	30.50	
281	0375	BHNNH1	Bùi Thị Ánh Hằng	07-09-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	6.50	4.50	7.00	1.5	30.50	
282	0325	BHNNH3	Hà Hoàng Tiến	08-09-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	4.25	7.25	7.00	0.5	30.50	
283	0520	BHNNH1	Vũ Nhật Huy	19-07-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	3.75	7.75	6.00	1.5	30.50	
284	0169	BHTB4	Nguyễn Thị Yến Nhi	18-09-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	5.50	6.50	5.00	1.5	30.50	
285	0540	BHNNH3	Bùi Nguyễn Tường Vi	04-03-200	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Tân 1	6.00	6.75	3.75	1.0	30.25	
286	0391	BHNNH2	Hoàng Thị Thùy Nụ	17-09-200	Nghệ An	THCS Hòa Hưng	5.75	7.00	3.25	1.5	30.25	
287	0038	BHNNH3	Nguyễn Thị Tâm Quyên	15-08-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.75	5.50	6.25	1.5	30.25	
288	0548	BHNNH1	Trần Văn Hùng	31-05-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.50	4.75	7.25	0.5	30.25	
289	0188	BHNNH2	Nguyễn Hoàng Nam	17-12-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.00	7.25	4.25	1.5	30.25	
290	0086	BHNNQ4	Đỗ Chính Thường	04-04-200	Hà Tây	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	4.50	7.75	4.25	1.5	30.25	
291	0380	BHNNH2	Lê Thị Quỳnh Như	26-11-200	Thanh Hóa	THCS Tam Phước	7.00	4.75	5.25	1.5	30.25	
292	0292	BHNNH3	Nguyễn Anh Thư	25-11-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	6.75	5.00	5.00	1.5	30.00	
293	0299	BHNNH3	Nguyễn Minh Thư	07-08-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.75	5.75	6.00	1.0	30.00	
294	0076	BHNNH1	Nhâm Văn Anh	13-01-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.25	5.50	7.00	1.5	30.00	
295	0050	BHTB1	Nguyễn Ngọc Anh	15-10-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	3.50	7.75	6.00	1.5	30.00	
296	0480	BHNNH3	Bùi Ánh Tuyết	03-10-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	6.25	5.50	5.00	1.5	30.00	
297	0468	BHNNH3	Lê Văn Tuấn	07-12-200	Thanh Hóa	THCS Hòa Hưng	4.25	8.75	2.50	1.5	30.00	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Nguyễn Hữu Cánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
298	0223	BHNNH3	Ngô Toàn	Thắng	12-10-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	3.50	7.75	6.50	1.0	30.00
299	0018	ALTV3	Nguyễn Quỳnh	Anh	29-08-200	Bình Dương	THCS Long Bình Tân	6.00	5.25	5.00	2.5	30.00
300	0423	BHNNH1	Đỗ Đức	Hiếu	04-09-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	6.75	5.50	5.00	0.5	30.00
301	0108	BHNNH1	Nguyễn Thị Mai	Ảnh	04-01-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	6.00	5.25	5.75	1.5	29.75
302	0021	BHNT3	Đặng Thanh Hải	Nam	13-04-200	Đồng Nai	THCS Bùi Hữu Nghĩa	5.25	7.25	4.75	0.0	29.75
303	0460	BHNNH3	Trương Minh	Tuấn	10-01-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	5.75	5.75	5.25	1.5	29.75
304	0671	BHTB4	Nguyễn Trọng	Thành	10-11-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS An Bình	3.00	7.25	8.25	1.0	29.75
305	0321	BHNNH2	Trịnh Phương	Nhi	01-08-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.50	6.00	5.25	1.5	29.75
306	0497	BHNNH1	Trần Nguyễn Như	Huyền	18-03-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hòa Hưng	5.50	5.75	6.00	1.0	29.50
307	0452	BHNNH2	Trần Thị Ngọc	Phương	21-12-200	Ninh Bình	THCS Phước Tân 1	6.00	6.00	4.00	1.5	29.50
308	0599	BHNNH3	Dương Ngọc Như	Ý	23-06-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	5.00	5.25	7.50	1.5	29.50
309	0382	BHNNH1	Đoàn Thu	Hằng	28-11-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	7.00	5.00	4.00	1.5	29.50
310	0130	BHNNH3	Trần Quách Hiền	Thanh	22-07-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	3.75	6.75	7.00	1.5	29.50
311	0102	BHNNH2	Nguyễn Thị Kim	Long	15-04-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.00	6.75	4.50	1.5	29.50
312	0392	BHNNH1	Sung Huỳnh Ngọc	Hân	04-11-200	Tiền Giang	THCS Long Bình Tân	4.25	5.75	8.00	1.5	29.50
313	0627	BHNNQ1	Nguyễn Đức	Hiếu	09-10-200	Đồng Nai	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	3.50	6.75	7.50	1.5	29.50
314	0443	BHNNH1	Đỗ Thị Mai	Hoa	25-02-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.75	5.75	3.50	1.0	29.50
315	0135	BHNNH1	Phan Bùi Thanh	Bình	21-01-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	3.25	7.75	6.00	1.5	29.50
316	0401	BHNNH3	Nguyễn Như	Trâm	18-10-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	4.50	6.50	6.25	1.0	29.25
317	0016	BHNNH2	Trương Thanh	Lâm	25-09-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	5.00	7.25	3.75	1.0	29.25
318	0395	BHNNQ2	Trương Đình	Lượng	13-11-200	Đồng Nai	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	4.00	7.00	5.75	1.5	29.25
319	0721	BHTB2	Nguyễn Đức	Khang	13-01-200	Hưng Yên	THCS Bình Đa	4.25	6.00	7.25	1.5	29.25
320	0478	BHTB4	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	16-10-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	7.00	4.00	6.75	0.5	29.25
321	0463	BHTB5	Hoàng Phương	Trúc	16-02-200	Đồng Nai	THCS An Bình	5.75	5.75	4.75	1.5	29.25
322	0319	BHNNQ4	Bùi Ngọc	Trinh	26-12-200	Đồng Nai	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	4.50	6.75	6.75	0.0	29.25
323	0083	BHNNH3	Đỗ Cao	Sơn	08-05-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	5.75	5.25	5.75	1.5	29.25
324	0257	BHNNH1	Nguyễn Hữu Thành	Đạt	09-09-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	5.75	5.75	4.75	1.5	29.25

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Nguyễn Hữu Cánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
325	0309	BHNNH2	Trần Quang	Nhật	16-06-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.00	7.75	3.25	0.5	29.25
326	0053	BHNNH3	Đào Thị Như	Quỳnh	02-05-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	6.50	5.50	3.75	1.5	29.25
327	0440	BHNNH2	Võ Kim	Phụng	04-11-200	Cần Thơ	THCS Long Bình Tân	4.25	7.75	4.00	1.0	29.00
328	0596	BHNNH1	Nguyễn Hoàng	Khánh	09-04-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hòa Hưng	5.75	6.50	3.50	1.0	29.00
329	0108	BHNNH2	Nguyễn Tấn	Lộc	18-02-200	Bắc Ninh	THCS Hòa Hưng	3.75	6.75	7.00	1.0	29.00
330	0137	BHNNH3	Trần Thị Tuyết	Thanh	31-08-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.00	5.50	4.50	1.5	29.00
331	0274	BHNNH3	Nguyễn Thị Thu	Thủy	13-07-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.25	6.25	4.00	0.0	29.00
332	0573	BHNNH1	Lê Thu	Hương	30-06-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	5.50	4.75	8.50	0.0	29.00
333	0479	BHNNH1	Bùi Văn	Hòa	03-10-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	4.75	7.25	4.50	0.5	29.00
334	0046	BHNNH3	Nguyễn Khánh Gia	Quỳnh	31-01-200	Bình Định	THCS Long Bình Tân	6.00	5.75	4.00	1.5	29.00
335	0084	BHNNH3	Phương Đăng	Sơn	17-11-200	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Tân 1	5.50	6.00	4.50	1.5	29.00
336	0235	BHNNH1	Nguyễn Thị Ánh	Dương	27-03-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.50	5.25	6.00	1.5	29.00
337	0541	BHNNH1	Vũ Tiến	Hùng	11-11-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hòa Hưng	6.75	4.50	5.25	1.0	28.75
338	0294	BHTB3	Nguyễn Tiến	Lực	04-09-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	5.50	6.75	2.75	1.5	28.75
339	0138	BHNNH2	Nguyễn Thị	Mai	30-04-200	Bắc Ninh	THCS Phước Tân 1	6.50	5.50	3.25	1.5	28.75
340	0090	BHNNH2	Đỗ Đức	Long	20-02-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.00	7.00	3.25	1.5	28.75
341	0136	BHNNH2	Trương Đỗ Thanh	Mai	16-11-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	6.75	4.75	4.25	1.5	28.75
342	0291	BHNNQ3	Hoàng Anh	Quân	24-03-200	Đồng Nai	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	4.00	7.00	5.00	1.5	28.50
343	0628	BHTB4	Trịnh Thị	Tân	19-09-200	Thanh Hóa	THCS Long Bình	6.00	5.75	4.00	1.0	28.50
344	0706	BHTB4	Phạm Phương	Thảo	24-03-200	Đồng Nai	THCS Long Bình	5.50	4.50	7.00	1.5	28.50
345	0397	BHNNH2	Nguyễn Kim	Oanh	01-09-200	Hà Tĩnh	THCS Hòa Hưng	7.50	4.25	4.00	1.0	28.50
346	0305	BHNNH2	Đào Quý	Nhất	20-06-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	5.00	6.50	5.00	0.5	28.50
347	0039	BHNNH1	Nguyễn Ngọc	Anh	25-06-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.50	6.00	4.00	1.5	28.50
348	0116	BHNNH2	Trần Thành	Luân	02-04-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	4.50	7.00	5.00	0.5	28.50
349	0575	BHNNH3	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	16-01-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.75	4.75	4.00	1.5	28.50
350	0278	BHNNH3	Nguyễn Hà Hoài	Thương	19-03-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.75	5.75	4.00	1.5	28.50
351	0488	BHNNH3	Huỳnh Thanh	Tùng	14-11-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	2.00	8.50	7.00	0.5	28.50

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Nguyễn Hữu Cánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
352	0136	BHNNH3	Tô Thị Phương	Thanh	12-08-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	5.25	6.50	3.50	1.5	28.50
353	0075	BHNNH2	Trần Đặng Trung	Linh	02-11-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	5.75	5.50	5.00	1.0	28.50
354	0585	BHNNH1	Lương Minh	Khang	05-03-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.25	5.00	6.50	1.5	28.50
355	0266	BHNNH3	Nguyễn Thị Bích	Thủy	31-12-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.00	6.25	2.75	1.0	28.25
356	0595	BHTB4	Lưu Hoài	Tâm	26-09-200	Đồng Nai	THCS An Bình	6.50	3.75	6.75	1.0	28.25
357	0411	BHNNH2	Nguyễn Thị Kiều	Phong	29-08-200	Hà Tĩnh	THCS Long Bình Tân	5.25	6.00	4.25	1.5	28.25
358	0342	BHNNH1	Nguyễn Thúy	Hà	15-07-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.25	5.00	4.75	1.0	28.25
359	0480	BHNNQ1	Lê Văn	Đức	14-05-200	Thanh Hóa	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	3.50	6.25	7.25	1.5	28.25
360	0082	BHTB3	Đỗ Xuân	Kim	21-11-200	Đồng Nai	THCS Bình Đa	3.50	6.75	6.25	1.5	28.25
361	0389	BHNNH1	Phạm Ngọc Bảo	Hân	08-01-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.00	6.25	4.25	1.5	28.25
362	0502	BHNNH3	Nguyễn Cẩm	Uyên	09-06-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	5.75	5.00	6.25	0.5	28.25
363	0182	BHNNH3	Nguyễn Thùy Phương	Thảo	01-05-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	4.00	5.25	8.25	1.5	28.25
364	0190	BHNNH1	Đào Thị Kim	Dung	30-12-200	Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	6.75	4.50	4.00	1.5	28.00
365	0594	BHTB2	Kiều Tiến	Huy	30-09-200	Đồng Nai	THCS An Bình	5.75	5.00	5.00	1.5	28.00
366	0062	BHNNH1	Nguyễn Thị Trâm	Anh	14-05-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Long Bình Tân	6.00	5.00	4.50	1.5	28.00
367	0568	BHNNH1	Phạm Quỳnh	Hương	23-05-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	6.00	5.00	5.50	0.5	28.00
368	0268	BHNNH3	Ngô Ngọc	Thủy	18-08-200	Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	5.50	5.50	5.00	1.0	28.00
369	0300	BHTB5	Đào Xuân	Tới	23-02-200	Bắc Giang	THCS Hoàng Văn Thụ	4.75	6.75	4.00	1.0	28.00
370	0417	BHNNH3	Nguyễn Quang	Trọng	12-09-200	Thanh Hóa	THCS Hòa Hưng	4.00	5.75	7.00	1.5	28.00
371	0081	BHNNH1	Nguyễn Thị Vân	Anh	21-05-200	Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	3.25	6.50	7.00	1.5	28.00

Tổng cộng : 371

27-06-2018

Chủ tịch HĐ tuyển sinh